| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM HÀ**<br>TỈNH QUẢNG NINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-02-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM HÀ – TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Ngọc Bình

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông: Bùi Văn Đông

2. Bà: Chu Tuyết Ngân.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hồng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:*** Ông Vũ Hữu Quảng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại Hội trường xử án, Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2017/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐHPT ngày 02 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Viết C, sinh năm 1987.

Trú tại: Xóm CG, xã XP, huyện XT, tỉnh Nam Định. Có mặt tại phiên tòa.

*2. Bị đơn:* Chị Phạm Thị D, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn TD, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Nguyễn Viết C trình bày:*

Về tình cảm: Anh và chị Phạm Thị D chung sống và đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã XP, huyện XT, tỉnh Nam Định. Sau khi về chung sống với nhau được khoảng một thời gian ngắn thì

phát sinh mâu thuẫn và ly thân với nhau từ tháng 4 năm 2017. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau, chị D mải mê cờ bạc, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Nay anh thấy cuộc sống chung vợ chồng không đạt được mục đích nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: không có con chung.

Về tài sản chung: Hai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: không có.

*Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị Phạm Thị D không đến Tòa án để làm việc.Qua xác minh tại gia đình và địa phương thể hiện: sau khi kết năm 2016 chị D chuyển về cơ quan anh C sinh sống. Năm 2017, chị D đã không sống cùng với anh C. Hiện nay, chị D có hộ khẩu tại thôn TD, xã ĐH, huyện ĐH. Chị D không thường xuyên có mặt tại nhà, thỉnh thoảng vắng mặt tại địa phương nhưng không khai báo tạm vắng.*

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Viết C, anh C được ly hôn với chị Phạm Thị D. Anh Nguyễn Viết C phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1]** Anh Nguyễn Viết C có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với chị Phạm Thị D. Đây là vụ án "Tranh chấp về ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

**[2]**Về tình cảm: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, kết quả xác minh tại địa phương nơi chị D cư trú và Công ty nơi anh Công làm việc: anh C và chị D chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã XP, huyện XT, tỉnh Nam Định từ năm 2016. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại chung cư nơi anh C làm việc. Trong quá trình chung sống, giữa anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay, chị D đã ly thân. *Căn cứ vào kết quả xác minh, việc chị D không có mặt tại tòa án để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án là do chị chưa có ý thức chấp*

*hành nghĩa vụ của mình cũng như đã tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân trong vụ án.* Như vậy, mục đích chung sống giữa hai người không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của anh C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Phạm Thị D là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

**[3]**Về con chung: Không có.

**[4]**Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5]**Về nợ chung: Các đương sự không có khoản nợ nào chung nên không có cơ sở đề cập giải quyết..

**[6]***Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Viết C về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: Anh Nguyễn Viết C được ly hôn với chị Phạm Thị D.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Viết C phải chịu 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. (*Anh C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005288 ngày 03/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Hà*).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Phạm Thị D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã ĐH, huyện ĐH;
- UBND xã XP, huyện XT, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ./..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.**
**Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**
**Phạm Ngọc Bình**
(đã ký)